TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 13/7/2018.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân:
1) Ông Nguyễn Văn Khánh.
2) Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông K' My Na – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2017/TLST- HNGĐ ngày 09/11/2017 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2018. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H (Tên gọi khác: Đặng Thị L); sinh năm 1980.
Địa chỉ: Thôn L2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
Tạm trú: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Đinh Văn T; sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Đ; sinh năm 1952.
Địa chỉ: Thôn L2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà H, ông T và bà Đ có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Đặng Thị H trình bày: Bà và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001, đến năm 2004 mới đi đăng ký kết hôn hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ta. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau, đánh nhau. Từ năm 2015 đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị

Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đinh Toàn T, sinh ngày 05/10/2002 và Đinh Thị Yến V, sinh ngày 21/10/2006. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, đồng ý giao cháu T cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; Tài sản cho vay chung không có; Tài sản nợ chung: nợ bà Vũ Thị Đ số tiền 30.000.000đ. Khi ly hôn đề nghị ông T thanh toán trả toàn bộ số nợ trên.

Theo lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông Đinh Văn T trình bày: Công nhận lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân và con chung như trên là đúng. Vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Về con chung khi ly hôn ông xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, đồng ý giao cháu V cho bà H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, do bà H không yêu cầu Tòa án chia tài sản nên vợ chồng sẽ tự thỏa thuận chia. Nợ chung, ngoài khoản nợ của bà Đ vợ chồng còn nợ tiền vật liệu xây dựng, vợ chồng sẽ tự giải quyết. Khi ly hôn mỗi người trả cho bà Đ 15.000.000đ.

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Vũ Thị Đ trình bày: Năm 2009 bà cho vợ chồng chị H, anh T vay số tiền 30.000.000đ. Do chị H là con gái và anh T là con rể nên không làm giấy tờ gì. Nay vợ chồng H, T ly hôn bà yêu cầu vợ chồng cùng có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nêu trên, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét công nhận thuận tình ly hôn giữa bà H và ông T. Về con chung, giao con chung tên Đinh Thị Yến V, sinh ngày 21/10/2006 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Đinh Toàn T, sinh ngày 05/10/2002 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản. Về tài sản, bà H và ông T mỗi người có trách nhiệm trả cho bà Đ số tiền 15.000.000đ; các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001, đến năm 2004 mới đi đăng ký kết hôn hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau, đánh nhau. Từ năm 2015 đến nay đã sống ly thân. Cả hai

bên cùng xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, bà H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông T cũng đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên cùng thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà H và ông T là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đinh Toàn T, sinh ngày 05/10/2002 và Đinh Thị Yến V, sinh ngày 21/10/2006, khi ly hôn cả hai bên cùng thỏa thuận, bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, ông T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, sự thỏa thuận của các bên không trái quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con và sự thỏa thuận của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao con chung tên Đinh Thị Yến V, sinh ngày 21/10/2006 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Đinh Toàn T, sinh ngày 05/10/2002 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản là phù hợp.

[3] Về tài sản: Theo bà H thì vợ chồng không có tài sản chung và tài sản cho vay chung, tại phiên tòa hôm nay ông T cũng đồng ý không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên không đề cập giải quyết.

Đối với tài sản nợ chung: Cả hai vợ chồng cùng thừa nhận có nợ bà Vũ Thị Đ số tiền 30.000.000đ, bà H yêu cầu ông T có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên, ông T không đồng ý mà yêu cầu mỗi người phải có trách nhiệm trả ½ số nợ trên. Cần buộc bà H và ông T có trách nhiệm thanh toán trả ½ số nợ cho bà Đ là phù hợp.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà H phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn và bà H, ông T mỗi người chịu 750.000đ án phí DSST phần trả nợ là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 55; 59; 81; 82; 83; 84 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị H và ông Đinh Văn T thuận tình ly hôn.

2) Về con chung: Giao con chung tên Đinh Thị Yến V, sinh ngày 21/10/2006

cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng;

Giao con chung tên Đinh Toàn T, sinh ngày 05/10/2002 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên. Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về tài sản: Bà H có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Đ số tiền 15.000.000đ.

Ông T có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Đ số tiền 15.000.000đ.

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án, bà H, ông T còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4) Về án phí: Bà H chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn và 750.000đ án phí DSST phần trả nợ, tổng cộng 1.050.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003110 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Còn phải chịu 750.000đ án phí DSST.

Ông T chịu 750.000đ án phí DSST.

Hoàn trả cho bà Vũ Thị Đ số tiền 750.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003198 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Tân Nghĩa;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học